TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 149/2019/HS-PT
Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.
Các Thẩm phán: Ông Bùi Đăng Huy.
Ông Vũ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Tăng Tất H và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Tăng Tất H, Bùi Khắc Tr1, Nguyễn Văn H, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Kế D1, Nguyễn Quang T đối với phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Tăng Tất H, sinh năm 1980; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Tất V và bà Tăng Thị H; có vợ là Tăng Thị L và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/7/2018, bị Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác. Bị cáo được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án.

2. Bùi Khắc Tr1, sinh năm 1985; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; Lao động tự do; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc Kh và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1990; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương; Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị Kh; có vợ là Đỗ Huyền Tr; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/7/2018, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 24/11/2018 đến nay; có mặt.

4. Bùi Khắc Tr2, sinh năm 1988; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Khắc Kh và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 57/2006/HSST ngày 21/9/2006, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản *(trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.900.000 đồng)*, đã chấp hành xong bản án từ năm 2007. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/11/2018 đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Văn Th, sinh năm 1993; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Đào Thị B; có vợ là Phạm Thị H; tiền án: Tại bản án số: 108/2015/HSPT ngày 17/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/12/2015 về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/7/2018 đến nay; có mặt.

6. Bùi Văn Q, sinh năm 1990; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ng và bà Tạ Thị X; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/7/2018 đến nay; có mặt.

7. Nguyễn Kế D1, sinh năm 1989; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kế Ng và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/01/2012, bị Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ pháo nổ. Bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 30/11/2018 đến nay; có mặt.

8. Nguyễn Quang T, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Quang Th và bà Tạ Thị Th; có vợ là Bùi Thị Th và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Q: Ông Nguyễn Văn Th (có mặt) và ông Công Văn Th (vắng mặt) - Luật sư Công ty Luật TNHH Quốc tế Th thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Lô 18, ngõ 1 ..., phường Tr, quận Nam T, Thành phố Hà Nội.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng có liên quan đến kháng cáo.

Nguyễn Văn D2, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Th, xã Th, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2018, bị Chủ tịch UBND xã Th, huyện K áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 21/11/2018 đến nay. Vắng mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T không kháng cáo, không bị kháng nghị.

Bị hại không kháng cáo: Anh **Trần Đăng H2**, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

3. Ông Bùi Duy M, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Thanh Liên, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

4. Anh Ngô Thuận N, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

5 Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

7. Anh Lê Văn Nh, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

8. Anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

9. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đ xã B, huyện A, TP Hải Phòng. Vắng mặt.

10. Anh Trần Văn Tuấn A, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

11. Anh Trần Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn Đ, xã X, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

12. Anh Bùi Khắc Kh, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện K T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

13. Ông Trương Phúc T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn Th, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/01/2018, Tăng Tất H có mâu thuẫn xô sát và đánh nhân viên của quán karaoke "Những người bạn" ở thôn L, xã C, huyện K do ông Nguyễn Đức Tr3, sinh năm 1967 thường trú tại thôn Th, xã C quản lý. Hội nhờ Bùi Khắc Tr1 thỏa thuận hòa giải với chủ quán. Tráng và Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1957 thường trú tại Số .., Phố , phường Ng, thành phố Hải Dương đến gặp nói chuyện với ông Tr3 nhưng không thỏa thuận được. Khoảng hơn 12 giờ ngày 13/2/2018, anh Trần Đăng H2, sinh năm 1978, trú tại L, xã C, huyện K (*Anh H2 là cháu, gọi ông Tr3 là cậu*) sau khi biết sự việc đã gọi điện thoại nói chuyện với Đ và Tr1 về sự việc nêu trên, dẫn đến to tiếng, xích mích với Tr1 và Đ. Tr1 điện thoại nói cho H biết nội dung Đ và Tr1 nói chuyện mâu thuẫn với anh H2. Sau đó H điện thoại cho anh H2 hẹn đến nhà Hội nói chuyện giải quyết các việc liên quan đến mâu thuẫn nêu trên. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H đến nhà Bùi Khắc Tr2 (*là anh trai thứ 2 của Tr1*) ở cùng xã và nói với Tr2 "*Tý nữa bọn H thuê dân Hải Phòng lên đánh anh em mình, mày xem ở nhà có đoạn gậy tre, gậy gỗ nào thì cầm sang nhà anh để lát còn có đồ đạc*". Tr2 hiểu ý nói của H là chuẩn bị hung khí, nếu xảy ra mâu thuẫn thì sử dụng để đánh nhau với nhóm của anh H, Tr2 gọi điện cho bạn là Nguyễn Văn H1 nói nội dung "*Lát nữa bọn H thuê bọn Hải Phòng lên nhà H đánh Tr1 với H, mày xem có anh em nào thì gọi sang nhà H giải quyết việc cùng bọn anh*", H1 đồng ý. Sau đó Tr2 ra vườn trước cửa nhà lấy các thanh tuýp sắt và ống nhựa, đường kính khoảng 2-3cm, dài khoảng 80-120cm để trong bao tải màu trắng, đặt lên võng xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo LX màu đỏ đen biển số 34P9 - 1511 chở sang để ở phía sau bếp nhà H.

Nguyễn Văn H1 rủ Bùi Văn Q và Nguyễn Văn Th là bạn cùng thôn sang xã L tham gia giải quyết việc mâu thuẫn đánh nhau giúp Tr2. Do Th đang chơi cùng với Nguyễn Kế D1, Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang T nên Thành rủ ba người đi sang xã L có việc, thì tất cả đồng ý và cùng đi đến nhà Tăng Tất H.

Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/02/2018, anh H2 cùng với các bạn là anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 thường trú tại thôn X, xã B, huyện A, Hải Phòng, anh Trần Văn T, sinh năm 1995 và anh Trần Văn Tuấn A, sinh năm 1997 cùng thường trú tại thôn Đ, xã K và 2 nam thanh niên khác (*chưa xác định được lai lịch, địa chỉ*) đến nhà H để nói chuyện liên quan đến việc đánh nhân viên ở quán

Karoke của ông Tr3. Khoảng 5 phút sau thì Đài và Tr1 cũng vào trong nhà H cùng nói chuyện với anh H2. Lúc này, nhóm H1, Th, Q, Văn D, Kế D1 và T tập trung tại sân nhà H. Tr2 bảo với H1 "*Mày xem còn anh em nào không, gọi đến đây giúp anh cho đông một tý*", H1 đồng ý lấy điện thoại gọi cho bạn là Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn T rủ sang xã L giúp H1 tham gia giải quyết mâu thuẫn với nhóm người khác thì Ph và T đều đồng ý đến tập trung tại sân nhà H. Còn tại phòng khách nhà H thì anh H2 và nhóm H, Đ, Tr1, Tr2 nói chuyện to tiếng với nhau khoảng 15 - 20 phút thì anh H2 bỏ về, khi anh H2 đi ra sân thì có người hô "*Chúng mày đánh chết mẹ thằng H2 đi*" nhưng anh S căn ngăn nên không ai đánh anh H2, rồi anh H cùng các bạn đi về. Lúc này, H, Đ và Tr1 thống nhất bảo nhóm thanh niên đang tập trung ở sân nhà H cùng đi sang quán karaoke "Những người bạn" tìm ông Tr3 giải quyết việc H đánh nhân viên của quán từ trước. Sau đó, H bảo nhóm người gồm Tr2, H2, Th, Q, Văn D, Kế D1, T, T và Ph cùng đến quán karaoke "Những người bạn" tìm gặp ông Tr3 để giải quyết mâu thuẫn *(mục đích H rủ đông người đi để đe dọa, uy hiếp tinh thần nhóm ông Tr3, nếu xảy ra xô xát, xích mích thì đánh nhau)* thì tất cả đồng ý đi cùng. Lúc này, Tr2 đi ra phía sau bếp nhà H bê bao tải đựng tuýp sắt, ống nhựa cứng để lên thùng xe ô tô bán tải nhãn hiệu For Ranger màu ghi xám, biển số 34C - 07... mục đích làm hung khí sử dụng nếu xảy ra đánh nhau, sau đó H, Tr2, Tr1, Đ, H1, Th, Q, Văn D, Kế D1, T, T2 và Ph đi bằng 03 xe ô tô (trong đó có 01 xe bán tải nêu trên do Đài trực tiếp điều khiển, 2 xe ô tô còn lại chưa xác định nhãn hiệu, biển số) và khoảng 1, 2 xe máy đi sang quán Karaoke của ông Tr3.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, khi H và các đối tượng trên đi qua khu vực trước cổng nhà Tr1 thì gặp ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1961 (*là anh trai của ông Tr3)* và anh Hoàng A Tr, sinh năm 1969 cùng thường trú tại thôn L, xã C, huyện K, ông C đang đứng nói chuyện với bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951 (*là mẹ đẻ của Tr1 và Tr2)*. Thấy vậy, Tr1, H2, Đ và H xuống xe ô tô bảo ông C đi về nhưng ông C không đi nên H2 lấy ống nhựa cứng trên thùng xe ô tô của Đ vụt khoảng 02 cái trúng vào tay của ông C. Sau đó H, Tr1, H2 và Đ lên xe tiếp tục đi đến quán karaoke tìm ông Tr3 giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi nhóm của H vào cửa hàng bán đồ ống nhựa của bà Bùi Thị M, sinh năm 1962 thường trú tại thôn Th, xã C mua thêm 4-5 ống nhựa cứng màu xám, đường kính khoảng 2-3cm, dài khoảng 80cm để lên thùng xe ô tô bán tải do Đ điều khiển rồi tiếp tục đi đến quán Karaoke. Trong lúc đi đường Tr1 và H1 bảo Q đi xe máy ra ga L xem có công an hay nhóm nào cầm hung khí đến không, Q đồng ý đi xe máy một mình ra ga L sau đó đi quay lại quán Karaoke của ông Tr3.

Khoảng hơn 15 giờ 00 cùng ngày, H, Tr1, Tr2, Đ, H1, Th, Q, Văn D, Kế D1, Ph, T và T1 đến đứng ở đường tỉnh lộ 389 khu vực cổng chào của quán Karaoke "Những người bạn", trong nhóm có người nói "*Anh em lấy hung khí vào trong quán*" thì các đối tượng trên đi ra thùng xe ô tô bán tải của Đ nhặt cầm

lấy hung khí, trong đó xác định Tr cầm tuýp sắt dài khoảng 1,2m, H2, Thành, Q, Văn D, T và T1 đều cầm ống nhựa cứng, còn Kế D1 nhặt ở rìa đường 01 viên gạch chỉ đập ra làm đôi rồi đưa cho Ph cầm một nửa viên, Kế D1 cầm một nửa viên. Sau đó H, Tr1, Tr2, Đ, H1, Th, Văn D, Kế D1, T, Ph và T1 đi bộ khoảng 80m, từ đường 389 vào phía trong đến gần cổng quán Karaoke "Những người bạn" chửi bới, gọi, thách thức ông Tr3 ra ngoài. Thấy H cùng đông người cầm hung khí, nên ông Tr3 và số nhân viên, bảo vệ của quán đứng ở sân phía trong cổng quán, cách nhóm của H khoảng 10-20m không dám đi ra. Lúc này, ông C đi xe máy một mình từ đường 389 vào, xuống xe đứng nói *"mẹ chúng mày có giỏi thì đánh tao đi"* thì bị H1 dùng ống nhựa cứng vụt 1-2 cái trúng vào tay của ông C, ông C bỏ chạy vào phía trong cổng quán Karaoke của ông Tr3 thì H1 hô lên "*Chúng mày ra đây bố giết chúng mày*". Sau đó H, H1 cùng các đối tượng trên đi ra phía đường 389 đứng rải rác ở khu vực cổng chào của quán hát. Lúc này anh H2 đi xe máy chở vợ là chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1984 đi từ đường 389 vào phía trong cổng chào của quán khoảng 3-4m thì dừng lại, anh H2 xuống xe nói với Tr1 "*Tao đã bảo thế rồi mà chúng mày còn kéo đến đây làm gì vậy*", Tr1 nói "*Bố mày sống ở đất Hải Phòng còn được nữa là*" rồi dùng một tay túm cổ áo ngực, một tay đấm vào mặt anh H2 làm chảy máu mũi, đồng thời Tr1 hô "*Chúng mày đánh chết mẹ nó đi*" thì Tr2 cầm tuýp sắt, Q, Th, Văn D và Tín cầm ống nhựa lao vào vụt đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu, vai, lưng, tay, chân của anh H2, còn Ph và Kế D1 cầm gạch chỉ ném về phía nhóm thanh niên nhân viên đứng ở sân quán nhưng không trúng ai, không gây thiệt hại gì về tài sản. Sau khi vụt đánh anh H2 thì nhóm Tr cầm hung khí đi ra đường 389 vứt hung khí lên thùng xe ô tô của Đ sau đó các đối tượng bỏ đi về nhà H. Anh Trần Đăng H2 bị thương được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 13/02/2018 đến ngày 23/02/2018 và có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với các bị cáo đã gây thương tích cho mình.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 131/2018/TgT ngày 28/3/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: vết thương ở vùng đầu gối phải của anh H2 gây đứt dây chằng chéo trước, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 13%; vết thương rách da ở mặt trước ống chân trái gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 1%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 14%. Các vết thương bầm tím, chảy máu mũi không xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Ông Nguyễn Đức C bị thương sưng nề bầm tím, xước đỏ 1/3 trên trong cẳng tay trái, rách da, chảy máu ngón 2 bàn tay phải. Tại bản kết luận giám định pháp y số 411/2018/TgT ngày 07/8/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: Vết thương ở cẳng tay trái đã khỏi hoàn toàn và không có hướng dẫn tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Thông tư hiện hành nên không có căn cứ áp

dụng; vết thương rách da nông nhỏ ở ngón thứ 2 tay phải không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tại bản án sơ thẩm hình sự số 54/2019/HS-ST ngày 04/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã quyết định: 1. Tuyên bố các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Kế D1, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn T phạm tội Gây rối trật tự công cộng; các bị cáo Bùi Khắc Tr1, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang T phạm tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Tất H 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 318, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H1 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/11/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Kế D1 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 30/11/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Ph 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 26/11/2018.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 11/02/2019.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Khắc Tr2 26 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Khắc Tr1 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/11/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Th 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số: 108/2015/HSPT ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 45 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/7/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn Q 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 13/7/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn D 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 21/11/2018.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Quang T1 27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo không kháng cáo và tuyên về quyết định bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, tiền án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo.

Trong các ngày 07, 08, 14, 17 tháng 10 năm 2019 các bị cáo Tăng Tất H, Bùi Khắc Tr2, Bùi Khắc Tr1, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Kế D1, Nguyễn Quang T có đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt, đề nghị cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Kế D1 tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Các bị cáo còn lại giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H khai do không giải quyết được mâu thuẫn và sợ nhóm đối tượng ở Hải Phòng về đánh nên H đã bảo Trang chuẩn bị hung khí, gọi thêm người, cùng các bị cáo khác đến quán Karaoke của ông Tr3 để giải quyết mâu thuẫn, đe dọa, uy hiếp tinh thần nhóm người bên nhà ông Tr3, nếu xảy ra xô xát thì đánh nhau. Các bị cáo đều khai nhận: Khi đến đường tỉnh lộ 389 khu vực cổng chào của quán karaoke thì có người nói "anh em lấy hung khí vào trong quán", lúc này có H, Tr1, Tr2, Đ, H1, Th, Q, Văn D, Kế D1, Ph, T và T1, trong đó Tr2 cầm tuýp sắt dài khoảng 1,2m, H1, Th, Q, Văn D, T và T1 đều cầm ống nhựa cứng, còn Kế D1 nhặt ở rìa đường 01 viên gạch chỉ đập ra làm đôi rồi đưa cho Ph cầm một nửa viên, Kế D1 cầm một nửa viên rồi tất cả đi bộ khoảng 80m, từ đường 389 vào phía trong đến gần cổng quán Karaoke của ông Tr3 chửi bới, gọi, thách thức ông Tr3 ra ngoài. Thấy H cùng đông người cầm hung khí, nên ông Tr3 và số nhân viên, bảo vệ của quán đứng ở sân phía trong cổng quán, cách nhóm của H khoảng 10-20m không dám đi ra. Khi ông Cđứng chửi *"mẹ chúng mày có giỏi thì đánh tao đi"* thì bị H1 dùng ống nhựa cứng vụt 1-2 cái trúng vào tay của ông C, ông C bỏ chạy thì H1 hô lên "*Chúng mày ra đây bố giết chúng mày*". Sau đó H, H cùng các đối tượng trên đi ra phía đường 389 đứng rải rác ở khu vực cổng chào của quán hát.

Một lúc sau anh H2 đi xe máy chở vợ là chị Nguyễn Thị Như Q, sinh năm 1984 đi từ đường 389 vào phía trong cổng chào của quán khoảng 3-4m thì dừng lại, anh H2 xuống xe nói với Tr1 "*Tao đã bảo thế rồi mà chúng mày còn kéo đến đây làm gì vậy*", Tr1 nói "*Bố mày sống ở đất Hải Phòng còn được nữa là*" rồi dùng một tay túm cổ áo ngực, một tay đấm vào mặt anh H2 làm chảy máu mũi, đồng thời Tr1 hô "*Chúng mày đánh chết mẹ nó đi*" thì Tr2 cầm tuýp sắt, Th, Văn D, Q và T cầm ống nhựa lao vào vụt đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu,

vai, lưng, tay, chân của anh H, còn Ph và Kế D1 cầm gạch chỉ ném về phía nhóm thanh niên nhân viên đứng ở sân quán nhưng không trúng ai, không gây thiệt hại gì về tài sản. Bị cáo Q nhất trí mời để ông Nguyễn Văn Th bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi của mình và đề nghị xem xét lại vị trí vai trò của bị cáo trong vụ án để giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Q trình bày: Gia đình bị cáo nộp chứng cứ là Huân, huy chương của ông bị cáo, trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ lời khai của bị cáo giúp cơ quan điều tra làm rõ thêm nội dung vụ án. Đề nghị HĐXX xem xét lại vị trí vai trò của bị cáo Đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương (VKSND) phát biểu ý kiến và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của tất cả các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành. Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Kế D1, bị cáo D1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định nên kháng cáo hợp lệ. Trước khi mở phiên tòa, gia đình bị cáo Bùi Văn Q đã yêu cầu mời người bào chữa và nộp hồ sơ đầy đủ, tại phiên tòa người bào chữa là ông Nguyễn Văn Th có mặt còn ông Công Văn Th vắng mặt, bị cáo Q nhất trí để ông Th bào chữa, do vậy HĐXX chấp nhận yêu cầu của bị cáo. Người bị hại anh Trần Đăng H2 và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Kế D1 tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Kế D1.

[3] Về nội dung, HĐXX xét thấy: Khoảng hơn 14 giờ ngày 13/02/2018, các bị cáo Tăng Tất H, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn H1, Bùi Khắc Tr1, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Kế D1, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang Đ có hành vi tụ tập đông người *(nhiều bị cáo không có sự quen biết nhau)*, đi từ nhà của bị cáo H ở thôn

H, xã L đến quán karaoke Những người bạn ở thôn Th, xã C, huyện K để giải quyết mâu thuẫn với ông Tr3. Khi đi, các bị cáo đi bằng 3 xe ô tô, 2-3 xe máy, có sự chuẩn bị hung khí là những đoạn ống nhựa, tuýp sắt từ nhà H, trên đường đi các bị cáo mua thêm ống nhựa cứng làm hung khí, khi đi đến khu vực cổng nhà bị cáo Tr1, bị cáo H1 đã có hành vi dùng ống nhựa vụt đánh ông C không gây thương tích. Khi đến khu vực cổng quán Karaoke của ông Tr3, các bị cáo đỗ xe ở đường tỉnh lộ 389, mang hung khí vào khu vực của quán. Các bị cáo đã sử dụng hung khí là ống nhựa cứng, tuýp sắt, gạch chỉ, chửi bới, thách thức, đe dọa, đánh, ném nhau với những người trong quán, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương và gây hậu quả là anh H2 bị thương tích, tổn hại 14% sức khỏe. Một số bị cáo khai đến nhà bị cáo H chơi nhưng lại không quen biết Hội, đi đến quán ông Tr3 để nói chuyện tình cảm giải quyết mâu thuẫn giữa bị cáo H với ông Tr3. Căn cứ vào hành vi thực tế của các bị cáo, thể hiện các bị cáo đều biết và cùng có ý thức đi đến quán Karaoke để giải quyết mâu thuẫn với ông Tr3 giúp H, đi đông người, chuẩn bị hung khí để uy hiếp, tạo sức ép với ông Tr3 và nhân viên trong quán. Cụ thể, bị cáo Nguyễn Văn H1 có hành vi dùng ống nhựa vụt đánh ông Nguyễn Đức C; bị cáo Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Kế D1 cầm gạch chỉ ném về phía nhân viên quán Những người bạn, nhưng không gây thương tích và không gây thiệt hại gì về tài sản; bị cáo T có hành vi cầm ống nhựa. Bị cáo Bùi Khắc Tr1 có hành vi dùng tay túm cổ áo, đấm vào mặt anh Trần Đăng H2; bị cáo Bùi khắc Tr2 có hành vi dùng tuýp sắt, các bị cáo Bùi Văn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang T1 có hành vi dùng ống nhựa cứng *(là hung khí nguy hiểm)* vụt đánh vào đầu, vai, lưng, tay, chân của anh H2 gây thương tích, tổn hại 14% sức khỏe. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khoẻ của người khác, xâm hại đến trật tự, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Hành vi của các bị cáo Bùi Khắc Tr1, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang T1 đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích được quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã sử dụng hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Kế D1, Nguyễn Văn Ph và Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo sử dụng hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Đối với với bị cáo H và Hiệu, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác vào việc phạm tội nên còn phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình

sự. Tòa án nhân dân huyện K đã xét xử các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ pháp luật.

[6] Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, xác định các bị cáo trong vụ án đều cùng ý chí đến tìm gặp ông Tr3 là chủ quán Những người bạn để giải quyết mâu thuẫn với ông Tr3. Không có ý thức, mục đích giải quyết mâu thuẫn với anh H2 hoặc đánh anh H2. Khi đi, các bị cáo có sự chuẩn bị, mang theo nhiều hung khí là ống tuýp sắt và ống nhựa cứng, đi đông người bằng nhiều ô tô và xe máy; đi với quãng đường dài từ làng này sang làng khác; có sự phân công người cảnh giới Công an và nhóm đối tượng khác. Thể hiện, nhóm các bị cáo muốn uy hiếp, gây sức ép đối với ông Tr3 để ông Tr3 lo sợ mà thỏa thuận giải quyết mâu thuẫn với bị cáo H. Trước khi đến quán Những người bạn, bị cáo H1 đã dùng ống tuýp nhựa vụt đánh ông C nhưng không gây thương tích. Khi đến quán Những người bạn, các bị cáo đã hò hét, thách thức đánh nhau với ông Tr3 và người trong quán, nhiều bị cáo đã lấy hung khí, có bị cáo đã sử dụng hung khí đánh ông C. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nên, hành vi của tất cả các bị cáo đã phạm vào tội Gây rối trật tự công cộng như đã phân tích ở trên. Khi các bị cáo gây rối xong ngồi dải dác ở khu vực cổng quán Karaoke của ông Tr3 thì sau đó, anh H2 đến, có một số bị cáo đã có thêm hành vi vụt đánh anh H3 gây thương tích 14%. Trong vụ án này, xác định sáu bị cáo Bùi Khắc Tr1, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang T1 đánh anh H2 nên phải chịu trách nhiệm về tội Cố ý gây thương tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã Quyết định trả hồ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành để điều tra bổ sung tại Quyết định số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 02/5/2019 và số: 02/2019/HSST-QĐ ngày 08/8/2019. Nhưng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSKT ngày 01/3/2019. Căn cứ vào khoản 1 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng giới hạn xét xử, tuy nhiên hành vi Gây rối trật tự công cộng của các bị cáo Bùi Khắc Tr1, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn D và Nguyễn Quang T1 chưa được điều tra để làm rõ nên có thể dẫn đến bỏ lọt tội phạm, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Mặc dù Các bị cáo Nguyễn Văn D không có kháng cáo, kháng nghị nhưng việc giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm có liên quan đến bị cáo nên Hội đồng xét xử vẫn xem xét đối với bị cáo D. Từ các phân tích trên HĐXX xét thấy cần hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Bùi Khắc Tr, Bùi Khắc Tr1, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Văn D, Nguyễn Quang T1 và chuyển hồ sơ vụ án để điều tra lại theo thủ tục chung, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 của Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã hai lần trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đề nghị khởi tố các bị cáo trên thêm tội Cố ý gây thương tích nhưng VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên nội dung đã truy tố nên cấp

sơ thẩm không có lỗi. Tuy nhiên, các bị cáo gây thương tích cho người bị hại là 14% và cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 nhưng lại không áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là Gây hậu quả không lớn, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thiếu, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[7] Do hủy một phần bản án sơ thẩm nên HĐXX không xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị được hưởng án treo của các bị cáo Bùi Khắc Tr2, Bùi Khắc Tr1, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Quang T1.

[8] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Kế D1, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều bị xét xử về tội Gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị về tội danh nên HĐXX không xem xét. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Tăng Tất H nộp bản sao Giấy khen của UBND xã L, K vì có thành tích trong phong trào thể dục, thể thao, thành tích trong quá trình xây dựng nông thôn mới, các Huân, Huy chương của ông Tăng Văn M là ông nội bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới đối với bị cáo Hội theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo trình bày gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các con bị bệnh tật, thường xuyên đau ốm. Tại phiên tòa bị cáo H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. HĐXX xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm, nay các bị cáo H, H1 có thêm tình tiết giảm nhẹ nhưng xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo H, H1 là phù hợp nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn Văn H.

[9] Các bị cáo khác và các nội dung khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm. Do hủy một phần bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Bùi Khắc Tr2, Bùi Khắc Tr1, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Quang T1, bị cáo Nguyễn Kế D1 rút đơn kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Kế D1.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự. Huỷ một phần bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày

04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo Bùi Khắc Tr1, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Văn D và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để điều tra lại theo thủ tục chung.

3. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tăng Tất Hội, Nguyễn Văn Hiệu và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 04/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn Văn H.

3.1. Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Tất H 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3.2. Căn cứ vào điểm b, d khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H1 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 24/11/2018.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b, f, g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tăng Tất H, Nguyễn VănH1 mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Bùi Khắc Tr1, Bùi Khắc Tr2, Nguyễn Văn Th, Bùi Văn Q, Nguyễn Quang T1, Nguyễn Kế D1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các bị cáo không có kháng cáo hoặc không liên quan đến nội dung kháng cáo, không bị kháng nghị và các nội dung khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *VKSND, TAND huyện Kim Thành;*
- *CQCSĐT, CQ T.H.A .HS - CA huyện Kim Thành;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu tòa; Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân